

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-PT

Ngày 05 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Hùng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Bắc.

2. Ông Phạm Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo Cao Thanh C, Đặng Ngọc T, Bùi Văn Q, Trần Văn L, Bùi Văn S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Cao Thanh C, sinh năm 1977 tại tỉnh Q. B; hộ khẩu thường trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Q. B; nơi cư trú: khu phố H, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: đi biển; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân V (đã chết) và bà Cao Thị C (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 10-01-2021 đến ngày 13-01-2021, chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

2. Đặng Ngọc T, sinh ngày 27/04/1994 tại tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố H, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1969 và bà Lương Thị N, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị K.N, sinh năm 1991, con: 01 con sinh năm 2017; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

3. Bùi Văn Q, sinh ngày 20/11/1982 tại tỉnh Q. B; hộ khẩu thường trú: thôn T. L 2, xã Q, huyện Q1, tỉnh Q. B; nơi cư trú: khu phố H, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: đi biển; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T(không rõ năm sinh) và bà Bùi Thị M(không rõ năm sinh); vợ, con: không; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 10-01-2021 đến ngày 13-01-2021, chuyển sang tạm giam đến ngày 29-01-2021, chuyển sang áp dụng biện pháp “Đặt tiền để bảo đảm” (có mặt tại phiên tòa).

4. Trần Văn L, sinh ngày 20/07/1980 tại tỉnh Q. B; hộ khẩu thường trú: thôn T, xã C, huyện Q1, tỉnh Q. B; nơi cư trú: khu phố H, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: đi biển; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1957; vợ, con: không; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 10-01-2021 đến ngày 13-01-2021, chuyển sang tạm giam đến ngày 29-01-2021, chuyển sang áp dụng biện pháp “Đặt tiền để bảo đảm” (có mặt tại phiên tòa).

5. Bùi Văn S, sinh ngày 16/03/1985 tại tỉnh Q. B; hộ khẩu thường trú: thôn H, xã Q, huyện Q1, tỉnh Q. B; nơi cư trú: khu phố H, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: đi biển; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh B(đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; vợ: Cao Thị L, sinh năm 1990, con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 10-01-2021 đến ngày 13-01-2021, chuyển sang tạm giam đến ngày 29-01-2021, chuyển sang áp dụng biện pháp “Đặt tiền để bảo đảm” (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn một bị cáo khác có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 10-01-2021, tại nhà thuê của Cao Thanh C thuộc H, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thì có Trần Văn L và Bùi Văn S cùng xóm thuê trọ đến nhà Chương chơi. Sau khi ăn cơm xong, Chương rủ Lâm và Sơn chơi bài cào tổ ăn tiền, Lâm và Sơn đồng ý. Sau đó, Chương nhờ con gái của Chương đi mua bài về đánh. Chương lấy bộ bài tây 52 lá ra rồi cùng Lâm và Sơn chơi đánh bài ngay tại thềm nhà của Chương. Khi cả ba chơi được một lúc thì lần lượt Đặng Ngọc T, Bùi Văn Đ và Bùi Văn Q cùng vào ngồi chơi. Trong quá trình chơi nếu ai thắng thì bỏ ra từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng để mua nước uống, không bỏ tiền xâu.

Hình thức chơi bài cào tổ như sau:

Mỗi người phải đặt số tiền cược ban đầu là 20.000 đồng cho mỗi ván và chia cho mỗi người 03 lá bài. Lượt chơi bắt đầu, người chơi sẽ có những lựa chọn:

Úp bài: nếu người chơi cảm thấy bài mình quá yếu hoặc không có cửa thắng thì có quyền rút lui bằng cách úp bài, việc úp bài cũng đồng nghĩa là người chơi sẽ thua số tiền đã bỏ ra cược ban đầu (20.000 đồng), những người chơi khác trong bàn chơi vẫn tiếp tục.

Theo: người chơi đặt cược một số tiền bằng con số của người cửa trên đã đặt để tiếp tục ván bài, lúc này những người chơi vẫn còn nằm trong vòng chơi và có cơ hội chiến thắng.

Tổ: là hành động người chơi trong bàn đặt thêm tiền cược cao hơn con số của người cửa trên đã đặt. Khác với số theo, tổ sẽ đẩy mức tiền cược cao hơn và nếu người chơi muốn theo tiếp phải bỏ ra số tiền tương ứng với số tiền mà người chơi đã tổ trước đó, quy định trong ván bài mức tổ cao nhất là 300.000đồng/1 người chơi.

Cách tính điểm các quân bài: đối với các quân bài từ 2 đến 9 sẽ có số điểm tương ứng. Quân A sẽ được tính là 01 điểm, các quân bài 10,J,Q,K đều được tính là 0 điểm. Nếu người chơi có số điểm đều nhau thì so sánh đến các quân bài theo thứ tự từ thấp đến cao 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A. Người chơi thắng nhất được hưởng toàn bộ số tiền đã bỏ ra đặt cược trên bàn.

Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi Cao Thanh C, Trần Văn L, Đặng Ngọc T, Bùi Văn S, Bùi Văn Q và Bùi Văn Đặt tiền cược 20.000đ xuống sòng bạc để tiếp tục ván bài tiếp theo nhưng chưa kịp tổ thì bị Công an thị trấn Long Hải phát hiện, bắt quả tang. Qua làm việc, Chương, Lâm, Thái, Sơn, Quý, Điều khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Qua điều tra xác định số tiền các bị can dùng đánh bạc như sau:

- Cao Thanh C mang theo số tiền 2.500.000 đồng và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng vào việc đánh bạc;

- Đặng Ngọc T mang theo số tiền 4.800.000 đồng. Trong đó, Thái sử dụng số tiền 1.600.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại là 3.200.000 đồng, Thái không sử dụng vào việc đánh bạc;

- Bùi Văn S mang theo số tiền 4.220.000 đồng. Trong đó, Sơn sử dụng số tiền 2.720.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng còn lại, Sơn không sử dụng vào việc đánh bạc;

- Trần Văn L mang theo số tiền 600.000 đồng dùng vào việc đánh bạc;

- Bùi Văn Q mang theo số tiền 16.620.000 đồng. Trong đó, Quý sử dụng số tiền 4.620.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền 12.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc;

- Bùi Văn Đ mang theo số tiền 3.800.000 đồng. Trong đó, Điều sử dụng số tiền 1.700.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền 1.910.000 đồng còn lại Điều không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo Cao Thanh C, Đặng Ngọc T, Trần Văn L, Bùi Văn S, Bùi Văn Q và Bùi Văn Đ dùng để đánh bạc trong ngày 10/01/2021 là 13.740.000 đồng (mười ba triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 14/5/2021, Tòa án nhân dân Huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Cao Thanh C, Trần Văn L, Bùi Văn S, Đặng Ngọc T, Bùi Văn Đ và Bùi Văn Q phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Thanh C 8 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10-01-2021 đến ngày 13-01-2021);

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam từ ngày 10-01-2021 đến ngày 28-01-2021);

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam từ ngày 10-01-2021 đến ngày 28-01-2021);

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam từ ngày 10-01-2021 đến ngày 28-01-2021)

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Bùi Văn Đ 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-3-2021 (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10-01-2021 đến ngày 13-01-2021), tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Trong thời hạn kháng cáo, ngày 17-5-2021 các bị cáo Cao Thanh C, Đặng Ngọc T, Bùi Văn Q, Trần Văn L, Bùi Văn S có đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo vì các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Ngày 21-5-2021, bị cáo Bùi Văn Đ kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, hiện nay các bị cáo đang là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, mong được cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Trước khi mở phiên tòa, ngày 20-8-2021 bị cáo Bùi Văn Đ có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo Cao Thanh C, Đặng Ngọc T, Bùi Văn Q, Trần Văn L, Bùi Văn Skhai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo Bùi Văn Đ có đơn kháng cáo nhưng đã rút yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bùi Văn Đ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo qui định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, từ đó tuyên phạt bị cáo Cao Thanh C 08 (tám) tháng tù; các bị cáo Trần Văn L, Bùi Văn S, Đặng Ngọc T, Bùi Văn Q mỗi bị cáo 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt. Hơn nữa, trong vụ án này có một bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 06 tháng tù nên cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo còn lại để đảm bảo sự tương xứng giữa các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng, các bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo Cao Thanh C, Đặng Ngọc T, Bùi Văn Q, Trần Văn L, Bùi Văn S làm trong thời hạn luật định, phù hợp với qui định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với đơn xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của bị cáo là hợp lệ, có căn cứ theo qui định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bùi Văn Đ.

[2] Về nội dung:

2.1 Về tội danh: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 10/01/2021, tại nhà thuê của Cao Thanh C thuộc khu phố Hải Tân, thị trấn Long Hải, Huyện L1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an thị trấn L, huyện L1 bắt quả tang Cao Thanh C, Trần Văn L, Bùi Văn S, Đặng Ngọc T, Bùi Văn Đ và Bùi Văn Q có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào tổ ăn tiền với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.740.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, căn cứ vào số tiền dùng để đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2.2 Xét kháng cáo của các bị cáo Cao Thanh C, Đặng Ngọc T, Bùi Văn Q, Trần Văn L, Bùi Văn S xin giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn có tiền mà không cần phải lao động nên đã tham gia đánh bạc, sát phạt ăn thua bằng hình thức đánh bài cào tổ ăn tiền. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này, các bị cáo hầu hết là người làm công trên các ghe đánh cá, trình độ văn hóa thấp, quá trình đi biển thiếu thốn vật chất và làm việc vất vả nên khi về đất liền đã có hành vi đánh bạc giải trí. Hành vi của các bị cáo là bộc phát, không phải thường xuyên, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Ngoài ra, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc bằng hình thức phạt tiền cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Bùi Văn Đ, quá trình khởi tố điều tra, bị cáo mặc dù được gia đình bảo lãnh để được tại ngoại nhưng đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng nên việc áp dụng hình phạt tù với bị cáo Điều là hoàn toàn phù hợp và không có sự bất công giữa các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với 05 bị cáo có kháng cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối bị cáo Bùi Văn Đ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-

ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân Huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn Đ;

2. Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm đ Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Cao Thanh C, Đặng Ngọc T, Bùi Văn Q, Trần Văn L, Bùi Văn S, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân Huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về hình phạt đối với các bị cáo;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Cao Thanh C 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước; tuyên phạt các bị cáo Đặng Ngọc T, Bùi Văn Q, Trần Văn L, Bùi Văn S mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

3. Các bị cáo Cao Thanh C, Đặng Ngọc T, Bùi Văn Q, Trần Văn L, Bùi Văn Skhông phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh BR – VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR – VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR – VT;
- TAND Huyện L1;
- VKSND Huyện L1;
- Công an Huyện L1;
- Chi cục THA DS Huyện L1;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Các Bị cáo;
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thái Hùng